

Quảng Trị ngày 23 tháng 09 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Công đoàn 2012

Thực hiện Kế hoạch số 96/KH-LĐLĐ ngày 26/7/2022 của LĐLĐ tỉnh về Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Công đoàn năm 2012. Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT CÔNG ĐOÀN NĂM 2012

1. Bối cảnh, đặc điểm, tình hình thực hiện Luật Công đoàn 2012 tại đơn vị (từ ngày 01/01/2013 đến nay)

Luật Công đoàn năm 2012 ra đời trong bối cảnh đất nước ta bước vào thời kỳ phát triển toàn diện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, cùng với việc tiếp tục xây dựng giai cấp Công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, khóa X. Luật Công đoàn 2012 ra đời nhằm khắc phục những hạn chế của Luật Công đoàn năm 1990 đã không còn phù hợp như: Đối tượng, phạm vi điều chỉnh còn hẹp so với tình hình phát triển nhanh của các loại hình doanh nghiệp, sự đa dạng của quan hệ lao động và yêu cầu thực thi hiệu quả quyền công đoàn; Chức năng, nhiệm vụ công đoàn còn rộng, dàn trải, thiếu tập trung đã làm ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công đoàn trong lĩnh vực đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; Thiếu cơ chế bảo đảm thi hành quyền công đoàn trong các lĩnh vực: thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; cơ chế bảo vệ cán bộ công đoàn, giải quyết tranh chấp về quyền công đoàn. Tính hiệu lực, thống nhất và sự ổn định, vững chắc của kinh phí hoạt động công đoàn không cao; Kỹ thuật lập pháp liên quan đến phương pháp tiếp cận, xây dựng và thể hiện các quyền, nghĩa vụ, chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn chưa theo một tiêu chí rõ ràng, thống nhất. Luật Công đoàn 2012 ra đời là cơ sở pháp lý quan trọng cho Công đoàn Việt Nam tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình, ngày càng khẳng định vai trò, vị thế, có đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị – xã hội của đất nước.

Hiện nay, Công đoàn Viên chức (CĐVC) tỉnh có 50 CĐCS trực thuộc và 103 CĐCS thành viên; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động (CBCCVCLĐ) là 5.179 người, trong đó đoàn viên công đoàn là 5.155, đảng viên 2.927 người; cơ quan Thường trực CĐVC tỉnh có 01 đồng chí PCT LĐLĐ tỉnh kiêm Chủ tịch CĐVC tỉnh, 02 đồng chí cán bộ chuyên trách (01 đồng chí Phó Chủ tịch, 01 đồng chí UVBTV), UVBCH 21 đồng chí, UV BTV 07 đồng chí và UVUBKT 05 đồng chí, có 297 đồng chí là ủy viên BCH các CĐCS.

Đối tượng quản lý của CĐVC tỉnh là đoàn viên công đoàn các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh. Vì vậy, đội ngũ đoàn viên cơ bản được chuẩn hóa, có trình độ từ cao đẳng, đại học, trên đại học và được bố trí công việc phù hợp với chuyên môn, đáp ứng nhiệm vụ được giao trong tình hình mới và hội nhập. Tình hình việc làm, tiền lương, thu nhập của đa số đoàn viên, người lao động ổn định. Điều kiện, môi trường làm việc đảm bảo an toàn, thuận lợi, hiệu quả. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị do đặc thù công việc với địa bàn hoạt động rộng, địa điểm tác nghiệp chủ yếu ở vùng rừng núi, vùng sâu, vùng xa nên đời sống của đoàn viên, người lao động gặp không ít khó khăn.

Hoạt động công đoàn luôn được Cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tạo điều kiện. Đội ngũ Ban Chấp hành CĐCS nhiệt tình, trách nhiệm, Chủ tịch các CĐCS hầu hết gắn với vị trí cấp ủy và lãnh đạo chuyên môn nên công tác tham mưu cho cấp ủy thuận lợi; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và vận động đoàn viên triển khai thực hiện nhiệm vụ luôn nhận được sự thống nhất, đồng thuận cao.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện Luật Công đoàn 2012 tại các cấp công đoàn.

Để lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện Luật Công đoàn 2012, ngay sau khi Luật Công đoàn có hiệu lực thi hành (01/01/2013), CĐVC tỉnh đã triển khai kế hoạch mở lớp tuyên truyền phổ biến pháp luật (Luật Công đoàn và Bộ Luật Lao động) cho cán bộ công đoàn cơ sở. Kết quả đã mở 03 lớp cho 278 đồng chí là UVBCH các CĐCS trực thuộc, mỗi lớp 93 người.

Mặt khác, định kỳ hàng năm Ban Thường vụ CĐVC tỉnh luôn quan tâm đưa việc triển khai Luật công đoàn lồng ghép vào kế hoạch tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị 03, Chỉ thị 05 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, quán triệt Nghị quyết đại hội đảng, đại hội công đoàn các cấp, đặc biệt quan tâm tuyên truyền ở những đơn vị có thay đổi UVBCH CĐCS và những CĐCS có đông đoàn viên và người lao động. Định hướng cho CĐCS quan tâm đưa nội dung tuyên truyền Luật Công đoàn vào các đợt sinh hoạt chuyên đề của công đoàn cơ quan gắn với việc phát động thực hiện tốt các phong trào thi đua như: "Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo"; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; phong trào “Xanh, sạch, đẹp, xây dựng cơ quan văn minh”; các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giúp đoàn viên nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của tổ chức công đoàn, của đoàn viên, từ đó thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Hoạt động quán triệt Luật Công đoàn 2012 cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCCVCLĐ), đoàn viên công đoàn; Tuyên truyền, phổ biến Luật Công đoàn 2012 đối với các tầng lớp nhân dân.

Trên cơ sở chỉ đạo và hướng dẫn của CĐVC tỉnh, các CĐCS đã quan tâm và phối hợp với lãnh đạo đơn vị triển khai đến toàn thể đoàn viên trong đơn vị về mục đích, nội dung, ý nghĩa của Luật Công đoàn, mặt khác các CĐCS còn lập các trang

thông tin nội bộ như nhóm Zalo, Facebook của CĐCS để đưa các nội dung chính lên mạng nội bộ để cho đoàn viên CBCCVC tiếp cận với Luật dễ dàng, thuận lợi nhất, từ đó nâng cao nhận thức của CBCCVC, xác định vừa là người thực hiện, vừa là một tuyên truyền viên cho các đối tượng khác.

4. Tình hình xây dựng và kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác của công đoàn với chính quyền và chuyên môn đồng cấp.

Ban Thường vụ CĐVC tỉnh xác định xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa công đoàn với chính quyền và cơ quan chuyên môn cùng cấp là cơ sở quan trọng để tổ chức công đoàn thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo Luật Công đoàn. Ngay từ đầu nhiệm kỳ đại hội, Ban Thường vụ CĐVC tỉnh đã định hướng cho CĐCS xây dựng quy chế phối hợp hoạt động với chính quyền đồng cấp, tập trung vào những nội dung như: Phối hợp trong việc đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động, phối hợp giải quyết những vướng mắc trong quan hệ lao động; Phối hợp tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm nhằm thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở...

Qua triển khai thực hiện cho thấy, các CĐCS đã tích cực, chủ động phối hợp với chính quyền, chuyên môn cùng cấp xây dựng và ban hành quy chế phối hợp công tác nhằm thực hiện tốt các điều do luật định. Việc thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa chuyên môn và công đoàn đã phát huy tốt vai trò của tổ chức công đoàn trong việc tham gia với Nhà nước, với chuyên môn xây dựng và thực hiện các cơ chế, chủ trương, chính sách quản lý liên quan trực tiếp đến phát triển sản xuất, công tác, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức và người lao động; bảo đảm các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức và người lao động, khẳng định được vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn trong đời sống chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những tồn tại đó là việc phối hợp giữa Ban chấp hành Công đoàn và thủ trưởng tại một số đơn vị còn chưa thật sự chặt chẽ, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân chưa hiệu quả.

Phần thứ hai ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT CÔNG ĐOÀN 2012

1. Quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn.

Đặc thù của CĐVC tỉnh là quản lý đoàn viên và người lao động ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh. Do đó việc thành lập CĐCS phụ thuộc vào việc thành lập của các đơn vị chuyên môn. Trong 10 năm qua, tất cả công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị chuyên môn cấp tỉnh đều được gia nhập tổ chức công đoàn, được tạo mọi điều kiện để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ và hưởng quyền lợi của đoàn viên công đoàn. Kết quả từ năm 2013 đến nay đã thành lập được 06 CĐCS, phát triển được 900 đoàn viên mới trong các tổ chức Dự án phi chính phủ - đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ quản lý.

Qua thực tế cho thấy, các quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn đối với các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh là phù hợp.

2. Việc thực hiện các quy định của Luật CĐ 2012 về các hành vi bị nghiêm cấm.

Nội dung này quy định tại Điều 9 của Luật Công đoàn năm 2012, tuy nhiên trong quá trình thực hiện không xảy ra sai phạm, mọi hoạt động của các cấp công đoàn đều tuân thủ theo Luật định.

3. Hệ thống tổ chức, bộ máy và cán bộ CĐ.

Đối với quy định của pháp luật hiện hành, mặc dù đã được sự quan tâm của công đoàn cấp trên, tuy nhiên hệ thống tổ chức, bộ máy của công đoàn trên thực tế chưa phù hợp để đủ sức thực hiện những chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, đặc biệt là cán bộ công đoàn chuyên trách còn thiếu mà đầu mỗi công đoàn cơ sở lớn, khối lượng công việc nhiều. Các vụ việc cần giải quyết thấu đáo, triệt để và đi đến cùng phải đầu tư rất nhiều về công sức và thời gian, điển hình là tham gia giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của đoàn viên và người lao động khi xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn trong quan hệ lao động. Trên thực tế, do biên chế mỏng nên hầu hết thời gian đầu tư cho xử lý sự vụ, sự việc, chưa có điều kiện để nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực hoạt động công đoàn.

Đối với CĐCS, cán bộ công đoàn 100% là kiêm nhiệm, do đó không thể đáp ứng tất cả yêu cầu về tổ chức và triển khai hoạt động tại CĐCS. Chế độ phụ cấp BCH CĐCS theo quy định hiện hành là quá thấp, chưa động viên được đội ngũ cán bộ CĐCS, nên cần tăng tỷ lệ phụ cấp tương xứng cho cán bộ công đoàn nhằm động viên cán bộ công đoàn gắn bó và đầu tư thời gian cho hoạt động công đoàn.

4. Quyền đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Từ năm 2013 đến nay, các CĐCS đã chủ động, tích cực tổ chức các hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên và người lao động. Trong đó tham gia xây dựng, góp ý vào dự thảo văn bản về chính sách, pháp luật, cơ chế, quy định của Trung ương và cơ quan, đơn vị, qua đó góp phần xây dựng cơ sở pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người lao động và xây dựng cơ chế quản lý kinh tế, xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Phối hợp với chuyên môn tổ chức hội nghị CBCCVC đúng thời gian, quy trình, trong Hội nghị đã công khai chương trình, kế hoạch để lấy ý kiến của CBCCVC nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, chỉnh sửa các quy chế, nội quy phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; công khai và bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính của đơn vị, công khai chương trình, kế hoạch của đơn vị. Ban Chấp hành CĐCS được tham gia vào các Hội đồng được thành lập theo quy định của pháp luật, từ đó tạo điều kiện cho việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công đoàn cơ sở chủ động phối hợp với chính quyền chuyên môn đồng cấp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Hàng năm có 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức,

viên chức. Qua đó góp phần khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

Trong thời gian tới, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cùng với xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế Việt Nam sẽ đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Kinh tế phát triển sẽ thúc đẩy sự gia tăng nhanh chóng của các thành phần kinh tế và sự phát triển về số lượng của đội ngũ những người lao động. Cơ chế thị trường sẽ tác động lớn đến quan hệ lao động; mâu thuẫn về lợi ích giữa người sử dụng lao động và người lao động sẽ ngày càng sâu sắc, quyết liệt. Và với lợi thế về kinh tế và quyền quản lý, điều hành, người sử dụng lao động thường chiếm ưu thế còn người lao động thường ở vào thế yếu. Vì vậy Luật cần phải điều chỉnh có lợi hơn cho người lao động, các nội dung, điều khoản phải phản ánh đầy đủ, chính xác các hành vi phát sinh trong thực tế để điều chỉnh.

5. Quyền tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế xã hội.

Tổ chức Công đoàn tham gia quản lý Nhà nước và quản lý kinh tế xã hội thông qua các hình thức sau:

1. Tham gia ý kiến bằng văn bản với cơ quan, đơn vị liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động;

2. Tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động do cơ quan, đơn vị tổ chức;

3. Tham gia với tư cách là thành viên các ủy ban, hội đồng do các cơ quan, đơn vị thành lập để giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Thông qua việc tham gia, CBCS đã chủ động phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các chính sách pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, khẳng định và phát huy tốt vai trò chức năng của tổ chức công đoàn.

6. Quyền tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị đối với công đoàn.

Việc tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát là một trong những quyền quan trọng của tổ chức công đoàn nhằm thực hiện chức năng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho NLĐ. Thông qua việc CĐ tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đã phát huy được quyền làm chủ của CBCCV, quyền đại diện của tổ chức CĐ; đoàn viên trong các đơn vị nhận thức được quyền lợi của mình phải gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ, dân chủ đi đôi với kỷ cương, kỷ luật lao động, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của CBCCV. Bên cạnh đó, lãnh đạo các đơn vị đã xác định đúng đắn hơn về trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc chấp hành các quy định của pháp luật.

Thông qua việc chỉ đạo Ban TTND thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và tổ chức công đoàn tham gia các Hội đồng được thành lập tại đơn vị, các

chế độ chính sách được giám sát và thực hiện đầy đủ; chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế được tham gia góp ý, sửa đổi bổ sung cho phù hợp; mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và Công đoàn tại các đơn vị được phát huy; vai trò làm chủ của CBCCVC được thể hiện đã có tác động tích cực đến việc xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, trong thực tiễn, hoạt động của Ban TTND ở một số đơn vị vẫn còn nhiều tồn tại, chưa hiệu quả, mang tính hình thức, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

7. Những bảo đảm hoạt động của công đoàn.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị luôn quan tâm, tạo điều kiện cho hoạt động công đoàn tại đơn vị như: bố trí nơi làm việc và tạo điều kiện về phương tiện làm việc cần thiết cho công đoàn cùng cấp hoạt động, tạo điều kiện cho cán bộ công đoàn tham dự cuộc họp, tập huấn do công đoàn cấp trên triệu tập; việc giới thiệu, đề xuất nhân sự tham gia Ban Chấp hành CĐCS được cấp ủy và lãnh đạo quan tâm, trong đó chức danh Chủ tịch CĐCS thường gắn với vị trí lãnh đạo chuyên môn để thuận lợi, thống nhất trong tổ chức hoạt động.

Đối với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của đơn vị, cấp ủy, chính quyền đồng cấp luôn tin tưởng giao cho Ban Chấp hành CĐCS chủ trì tổ chức, đồng thời hỗ trợ kinh phí và cơ sở vật chất CĐCS vận động đoàn viên, người lao động tham gia các hoạt động có hiệu quả.

Trách nhiệm người sử dụng lao động đối với tổ chức Công đoàn cơ bản là thuận lợi, tạo điều kiện cho người lao động thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn, bố trí công tác cán bộ công đoàn phù hợp để có điều kiện thực hiện chức năng đại diện cho người lao động, bảo đảm điều kiện hoạt động cho cán bộ công đoàn.

Các quy định của pháp luật hiện hành là phù hợp.

8. Về tài chính, tài sản công đoàn.

Công tác thu, chi, sử dụng tài chính công đoàn tại các đơn vị trực thuộc CĐVC tỉnh cơ bản thuận lợi. Việc trích nộp kinh phí công đoàn được các đơn vị thực hiện cùng với việc chuyển lương hàng tháng cho cán bộ, CCVCLĐ, đảm bảo quy định; thu 1% đoàn phí công đoàn cũng nhiều thuận lợi, do đoàn viên và người lao động đều có lương, thu nhập ổn định.

Hàng năm, Ban thường vụ CĐVC tỉnh tiến hành duyệt báo cáo quyết toán của các CĐCS; tiến hành kiểm tra việc thực hiện thu, chi, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn theo kế hoạch. Qua theo dõi, kiểm tra, hầu hết các CĐCS, CĐCSTV đã chấp hành tốt những quy định về thu chi và quản lý tài chính, tài sản công đoàn. Mở hồ sơ, sổ sách chứng rõ ràng, đầy đủ. Tuy nhiên, một số CĐCS công tác thiết lập sổ sách, chứng từ, quy chế chi tiêu tài chính công đoàn chưa chặt chẽ theo quy định.

Thực tiễn tổ chức và hoạt động của Công đoàn 10 năm qua cho thấy nguồn thu kinh phí công đoàn cùng với các nguồn thu khác là cơ sở quan trọng để tổ chức Công đoàn có nguồn lực đủ để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, góp phần

nâng cao trách nhiệm của người sử dụng lao động, chăm lo tốt hơn cho người lao động... Đối với CĐCS, phần kinh phí này giữ vai trò quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong việc đảm bảo để CĐCS hoạt động, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình, đặc biệt là để chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ... Tuy nhiên hiện nay, phụ cấp cho cán bộ CĐ bị hạ thấp mặc dù có mở rộng đối tượng, chưa khích lệ và nâng cao trách nhiệm của cán bộ CĐ, đặc biệt là ở CĐCS.

9. Việc giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về công đoàn

Đối với các đơn vị do Công đoàn Viên chức tỉnh quản lý thì chưa có trường hợp tranh chấp và vi phạm pháp luật về công đoàn. Vì vậy quy định của pháp luật hiện hành là phù hợp.

Phần thứ ba NHỮNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Tất cả các nội dung trong Luật Công đoàn hiện hành đang phù hợp thực tiễn, tuy nhiên CĐVC tỉnh kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Có chế tài đủ mạnh để các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp chưa thực nghiêm Luật CĐ. Các cơ quan quản lý Nhà nước cần có sự hỗ trợ giám sát việc hiện các quy định của pháp luật Việt Nam.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính công đoàn, có hệ thống tài chính, kế toán ổn định, dễ hiểu, dễ làm (đặc biệt là CĐCS) vì kế toán ở CĐCS chủ yếu là kiêm nhiệm còn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn áp lực cao; Tăng chế độ phụ cấp cho cán bộ công đoàn cơ sở.

Trên đây là báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Luật Công đoàn 2012 của Công đoàn Viên chức tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban CTCS LĐLĐ tỉnh (b/c);
- Lưu VP CĐVC tỉnh

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Thương